

Số: 56 /2007/NQ-HĐND

Vũng Tàu, ngày 14 tháng 12 năm 2007

NGHỊ QUYẾT

Về sửa đổi, bổ sung chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiếp khách trong nước

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU KHÓA IV KỶ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Thông tư số 127/2007/TT-BTC ngày 31/10/2007 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 57/2007/TT-BTC về chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiêu tiếp khách trong nước;

Sau khi xem xét Tờ trình số 8020/TTr-UBND ngày 03/12/2007 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung để thay thế Quyết định số 59/2007/QĐ-UBND ngày 27/8/2007 của UBND tỉnh ban hành chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiếp khách trong nước; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh số 76/BC-KTNS ngày 07/12/2007 và ý kiến của Đại biểu Hội đồng Nhân dân tỉnh tại Kỳ họp thứ 9 Khóa IV,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nay phê chuẩn việc sửa đổi, bổ sung chế độ chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh, *nội dung cụ thể được nêu tại phụ lục đính kèm.*

Điều 2. Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện chế độ chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh thay thế Quyết định số 59/2007/QĐ-UBND.

ngày 27/8/2007 của UBND tỉnh theo Nghị quyết này và quy định chung của Thông tư số 127/2007/TT-BTC ngày 31/10/2007 của Bộ Tài chính.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu khoá IV, Kỳ họp lần thứ 9 thông qua ngày 14/12/2007, có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày Kỳ họp thông qua ./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc Hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT.HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh;
- TT.HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;
- Báo BR-VT, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu VT, KTNS.

[D/KTNS 3/8 NQ - NQ9 2007]



CHỦ TỊCH

NGUYỄN TUẤN MINH

PHỤ LỤC

(Kèm theo Nghị quyết số 36/2007/NQ-HĐND ngày 14/12/2007 của HĐND tỉnh)



Nội dung phê chuẩn sửa đổi

I. Đối tượng khách mời cơm khách trong nước:

1. Về đối tượng khách mời cơm do ngân sách các cấp đảm bảo :

- Đoàn khách lão thành cách mạng; bà mẹ Việt Nam anh hùng; người dân tộc thiểu số, già làng, trưởng bản đến thăm và làm việc tại tỉnh;
- Đoàn khách của cơ quan Trung Ương, đoàn khách có lãnh đạo cấp tỉnh của các tỉnh bạn đến công tác tại địa phương và một số trường hợp đặc biệt khác;

Lãnh đạo cơ quan Đảng hoặc lãnh đạo UBND các cấp phê duyệt về chủ trương, số lượng, thành phần làm cơ sở bổ sung ngân sách cho các đơn vị được giao nhiệm vụ sau khi nguồn kinh phí của đơn vị không đảm bảo được .

2. Về đối tượng khách mời cơm do kinh phí của đơn vị đảm bảo:

Đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức khoa học và công nghệ công lập đã thực hiện hoặc chưa thực hiện cơ chế tự chủ tài chính được quyết định đối tượng khách được mời cơm, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả phù hợp với đặc điểm hoạt động và nguồn kinh phí của cơ quan, đơn vị .

II. Mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam, chi mời cơm, chi tiếp khách trong nước:

1. Chi tiếp khách nước ngoài:

- Thuê chỗ nghỉ: từ 200.000 đến 3.000.000 đ/người/ngày .
- Ăn hàng ngày: từ 150.000 đến 400.000 đ/người/ngày.
- Tổ chức chiêu đãi: từ 300.000 đến 600.000 đ/người/lần
- Chi tiếp xã giao và các buổi làm việc: từ 50.000 đến 160.000 đ/người/ngày.
- Chi dịch thuật: từ 80.000 đến 200.000 đ/người/giờ
- Chi tặng phẩm: từ 250.000 đến 400.000 đ/người

2. Mức chi tiếp khách trong nước tại đơn vị:

Mức chi tiếp khách trong nước tối đa tại đơn vị: 150.000 đồng/1 suất.

(Qui định trong quy chế chi tiêu nội bộ hoặc được thống nhất trong toàn đơn vị bằng văn bản, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với nguồn kinh phí, đặc điểm hoạt động của đơn vị).

3. Thẩm quyền quyết định của đơn vị:

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi phí hoạt động, đơn vị tự bảo đảm một phần chi phí, các tổ chức khoa học và công nghệ công lập đã thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, **được quyết định mức chi công tác phí, chi tổ chức hội nghị cao hơn hoặc thấp hơn mức chi được ban hành theo Nghị quyết này.**

- Đối với các cơ quan, đơn vị đã thực hiện hoặc chưa thực hiện chế độ tự chủ tài chính; đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao hoặc đã được giao quyền tự chủ tài chính theo loại hình đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động, **được quyết định mức chi công tác phí, chi tổ chức hội nghị nhưng không vượt quá mức chi qui định tại Nghị quyết này.**

- Đối với những khoản kinh phí không giao tự chủ thì thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết này.